

Số: /QĐ-TTTTTK

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
THÔNG TIN, THỐNG KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-SKH&CN ngày 30/12/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán ngân sách năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ (Kèm theo biểu mẫu chi tiết).

Điều 2. Giao phòng Công nghệ thông tin và Truyền thông thực hiện công khai Quyết định này trên Cổng thông tin khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng các Phòng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KH&CN (báo cáo);
- GD, PGD TT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Hòa Quang Dự

CÔNG KHAI SỐ LIỆU DỰ TOÁN NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTTTK ngày tháng năm 2025
của Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ)

Đơn vị: 1.000đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
1	Số thu	0
2	Chi từ nguồn thu để lại	0
3	Số nộp ngân sách nhà nước	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.914.000
1	Kinh phí chi thường xuyên (Sự nghiệp khoa học)	4.914.000
1.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	3.662.000
1.1.1	Quỹ tiền lương	3.419.000
1.1.2	Chi thường xuyên theo định mức	243.000
1.2	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ, không giao khoán</i>	1.252.000
1.2.1	Quỹ khen thưởng	252.000
1.2.2	Chi nghiệp vụ chuyên môn, gồm:	1.000.000
	- Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở	
	- Hội đồng khoa học và công nghệ	
	- Thống kê khoa học công nghệ	
	- Tuyên truyền trên Cổng thông tin KH&CN thành phố	
	- Cập nhật các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ	
	- Phát triển Mạng lưới Thông tin KH&CN thành phố	
	- Các hoạt động khác: Xuất bản ấn phẩm, phóng sự, hội nghị, hội thảo, tập huấn, truyền thông, công nghệ thông tin, điều tra thống kê, chi phí quản lý	